

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2/ Ông Phạm Quốc Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 723/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số nhà A, đường DX, ấp BT, xã BT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số nhà A, đường DX, ấp BT, xã BT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Bà Huỳnh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị L và ông Đoàn Ngọc H tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1993 cho đến nay, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, lối sống, mâu thuẫn luôn phát sinh và ngày càng trầm trọng. Ông H không tin tưởng bà, nghi ngờ bà không chung thủy nên vợ chồng thường xuyên

xảy ra cãi vã, có khi xảy ra xô xát phải nhờ đến sự can thiệp của chính quyền địa phương. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà không muốn tiếp tục sống chung với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Ngọc H.

- Về con chung: Có 03 con chung là Đoàn Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1994; Đoàn Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1997 và Đoàn Huỳnh Ngọc P, sinh năm 2003. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không cho ai mượn nợ và cũng không nợ ai.

** Tại bản tự khai ngày 09/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Ngọc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và Bà Huỳnh Thị L sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 1993 cho đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Nay Bà Huỳnh Thị L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Có 03 con chung là Đoàn Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1994; Đoàn Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1997 và Đoàn Huỳnh Ngọc P, sinh năm 2003. Hiện các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án gồm:* Đơn khởi kiện; Giấy khai sinh của Đoàn Huỳnh Ngọc T1, Đoàn Huỳnh Ngọc T và Đoàn Huỳnh Ngọc P (bản sao và bản phô tô); căn cước công dân Huỳnh Thị L, Đoàn Ngọc H, Đoàn Huỳnh Ngọc P, Đoàn Huỳnh Ngọc T, Đoàn Huỳnh Ngọc T1 (bản sao), sổ hộ khẩu của hộ ông Đoàn Ngọc H (bản sao). Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự số 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2022; bản tự khai ngày 09/01/2023; đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 09/01/2023.

** Các tài liệu, chứng cứ bị đơn đã giao nộp cho Tòa án gồm:* Bản tự khai đề ngày 09/01/2023 và đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 09/01/2023.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các bên đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 mà không đăng ký kết hôn; căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị không công nhận Bà Huỳnh Thị L và ông Đoàn Ngọc H là vợ chồng.

+ Về con chung: Có 03 con chung là Đoàn Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1994; Đoàn Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1997 và Đoàn Huỳnh Ngọc P, sinh năm 2003. Hiện các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn, Bà Huỳnh Thị L có đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Đoàn Ngọc H nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về ly hôn”; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định, bị đơn ông Đoàn Ngọc H có nơi cư trú tại số nhà 25 đường Điều Xiển, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị L và ông Đoàn Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L xin ly hôn, ông H đồng ý nên nguyên vọng chấm dứt quan hệ hôn nhân của ông bà là có cơ sở. Tuy nhiên, do ông bà không đăng ký kết hôn nên căn cứ các điều 14, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử không công nhận Bà Huỳnh Thị L và ông Đoàn Ngọc H là vợ chồng.

[3.2] *Về con chung*: Trong thời gian sống chung, ông H và bà L có 03 con chung là Đoàn Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1994; Đoàn Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1997 và Đoàn Huỳnh Ngọc P, sinh năm 2003. Hiện các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[3.3] *Về tài sản chung*: Bà L và ông H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] *Về nợ chung*: Bà L và ông H khai vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 206; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận Bà Huỳnh Thị L và ông Đoàn Ngọc H là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006322 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, thành án phí. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện

kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND T.ĐN;
- VKSND TPLK;
- Chi cục THADS TPLK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương